

VĂN-HỌC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

DIRECTION — RÉDACTION — ADMINISTRATION : 193, rue du Coton Hanoi — ABONNEMENTS : Un an 2\$ — 6 mois 1\$

Làm thế nào cho bọn bình - dân được thụ ơn giáo - dục gọi là hoàn toàn ?

Xem kỳ này

Luận thuyết

Làm thế nào cho bọn bình dân được
thụ ơn giáo dục

(BÙI-TIẾN-RĨNH)

Phê bình

Về quyền Hán-việt tự điển của ông
Đào-Duy-Anh

(T. K.)

Chú thích văn cổ

Bài tự - tình của ông Cao-Bá Nha

Trào phúng

Có lẽ chỉ bán văn xuất cảng mà
nước ta sẽ nên một nước giàu được

T. H.

Điên hay không điên ?

V. H.

Thư cho bạn

(BÙI-TIẾN-RĨNH)

Hài kịch

Một cảnh tân thời

TỬ-ANH

Đề cưỡi

Cái lỗ bé, con bò to

(PH. KINH)

Câu chuyện thứ bảy

Thằng cu Ty

(T. K.)

Tạp thú

Tin tức

Văn thơ v... v..

Nói tới vấn-đề bình-dân giáo-dục tức là nói đến vấn đề giáo-dục ở nơi cùng-tho n tịch-ồ, vì nếu cái vấn-đề ấy mà giải-quyết được ở đây thì ở nơi thành-thị hoặc gần thành-thị lại dễ hơn nhiều. Ở các nơi hẻo-lánh ấy, ít ra cũng có một trường sơ-đẳng, hoặc công hoặc hương-sư. Các học sinh học hết ba bốn năm ở trường ấy, trong mười người đỗ bằng sơ-học yếu-lược thì chỉ độ hai ba người đến trường kiểm-bị gần đây học thôi, còn thì ở nhà làm lụng lo giúp đỡ cha mẹ cả.

Một người có bằng sơ-học yếu-lược, biết đọc biết viết, biết tính, biết những điều sơ lược về cách-tri, luân-lý, địa-dư, sử-ký... đã được ông thầy nặn nọt qua loa bộ óc cho, nhưng nếu không chịu đọc sách thêm thì tuy có học đấy mà rồi ra chẳng khác gì người không học!

Bởi vậy, đối với những hạng ấy thì cần phải có sách dẫn-dị, dễ hiểu và vui cho họ đọc. Cứ cái học-lực của họ thì sách dẫn-dị dễ hiểu họ mới một mình xem được mà có vui thì họ mới chịu xem. Hiện nay số sách ấy ở nước ta còn hiếm lắm; phần nhiều tác-giả trong khi viết văn thường cho đọc-giả tri-thức cũng như mình, thành ra sách có khí cao, bọn họ không xem nổi. Nhưng sách dù dẫn-dị thế nào, viết nên được cũng khó.

Chữ rằng: « Tác-giả chi vị thánh, thuật-giả chi vị minh » (làm ra là thánh, thuật lại là sáng). « Làm » khó, nếu làm được thì càng hay; nhưng « thuật », thế nào ta cũng có thể được.

Tôi nói « thuật » chứ không phải « dịch ». Những văn dịch lắm khi cũng phải người trí-thức mới xem nổi. Còn những văn thuật thì theo trình độ đọc-giả. Thí dụ như một cuốn tiểu-thuyết vui, trong có nhiều đoạn tả phong tục, phong cảnh tinh vi quá, hoặc nói triết-lý uyên-bác quá, hoặc những điều đối với người thì thường, nhưng đối với mình thì lạ, nếu dịch đúng như thế, phi người có trí-thức cao không cho làm thú; nếu thuật cho bọn thiển kiến, ta nên lược bớt những chỗ ấy đi, hoặc nói cách khác với nguyên-văn, hoặc nói thêm vào cho dễ hiểu hơn.

Trong rừng Pháp-văn, những sách cốt viết để cho trẻ con xem cũng nhiều. Trong số đó, những sách lược thuật hoặc bất chước ngoại quốc cũng lắm, như cuốn Robinson, Voyage de Gulliver của người Anh, cuốn Don Quichotte của người Tây-ban nha . . . tuy đã có bản dịch ra Pháp-văn rất tinh-vi, lại còn nhiều bản thuật (adaptation) khác nữa cho trẻ con hoặc người thiển kiến dùng.

Ta đã có sách; sách ấy ta cần phải bán thật rẻ, ấy thế mà cũng khó cho họ đọc được vì bình-dân phần nhiều nghèo, lấy tiền đâu mà mua sách? Bởi thế ta nên trông cậy đến nhà-nước.

Hiện bây giờ, lắm làng công-quĩ còn rồi rão, mà chẳng rồi rão, mỗi năm mua một ít sách cũng không khó, lâu năm tất nhiên thành ra nhiều. Những làng lân cận có thể trao đổi sách lạ cho nhau xem thì dù ít cũng thành nhiều. Nhà nước có thể bắt ép các làng lập thư-khố. Một chức trưởng thư-khố, chọn trong những người có trí-thức nhất trong làng, sẽ cắt ra để trông coi, mà cái quyền khám xét, chỉ bảo, khuyến khích sẽ giao cho các học quan. — Điều này rất cần, vì lắm cái nhà nước đặt ra cứ lý thì rất hay, nhưng không có người đứng dẫn, sốt sắng vì nghĩa vụ trông nom đến luôn thì lâu ngày cũng thành ra lẹ.

Trong khi đợi cái ơn to ấy, những nhà có hăng tâm hăng sản có thể tự làm lấy ở một đôi nơi được. Trong nước ta cũng lắm nhà có tiền tô tượng, đúc chuông, lại có nhà đã làm ra cả một lò chùa rất ngay - nga tráng - lệ nữa. Những nhà ấy làm như thế, chắc cho là việc hay, nhưng không biết rằng nếu lập thư-viện lên, khiến cho dân-trí được mở mang, xã hội được phát đạt, cái công đức còn to hơn lập chùa, tô tượng, đúc chuông vậy. Mong thay!

BÙI - TIẾN - RINH

Chết xuống âm-phủ thì thôi;
Sống, rượu Văn - Biển uống chơi tha hồ.
Đời người nếu chẳng say sưa,
Trăm năm tan một cuộc cờ hơn ai?

Un ouvrage à lire :

EURYDICE

1er prix de l'Indochine — par Nguyễn-Tiến-Lãng
avec traduction en annamite intitulé TÌNH XUA

Envoyez à l'imprimerie Đông-Tây, 193, rue du Coton — Hanoï,
0\$31 en timbres postes (prix du livre 0\$25 et 0\$06 de port) et
vous recevrez de suite le volume

VĂN TRÀO - PHÙNG

Có lẽ chỉ bán văn xuất cảng mà nước ta sẽ trở nên một nước giàu lớn được !

Chưa chi thi thi-sĩ Tản-Đà nhà ta đã vội than dài thở ngấu : văn chương hạ giới rẻ như bèo. Kỳ thực, văn chương ở thị trường thế-giới ngày nay chẳng những không rẻ mà lại đắt hơn hết từ xưa đến giờ.

Thì đây, quyền sách « truyện chúa Giê-su » (Histoire de Jésus) của ông Charles Dickens, một nhà tiểu thuyết đại danh ở nước Anh về thế-kỷ 19, do một thư-xã lớn ở bên Mỹ mới mua được bản quyền hồi đầu năm nay, rồi họ bán lại cho các báo và các nhà in ở khắp các nước Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung-Hoa v. v. . . được quyền hoặc in trên báo, hoặc ra thành sách. Mới rồi ta thấy một vài tờ báo ở Ba-lê đã đăng truyện ấy lên, và đồng thời ở Ba-lê, ở Luân-đôn, ở Bá-liah, ở Nữu-uớc, ở Đông-kinh, ở Thượng-hải đều xuất bản quyền sách ấy một lượt. Người Mỹ họ mua bản quyền quyền sách ấy phải ít gì tiền đâu ; họ phải bỏ ra tới mấy mươi muôn đồng, tính ra 15 đồng một chữ,

15 đồng một chữ ! cái giá văn chương đắt đã ghê chưa ? nghe cái tin đó mà ta thấy có lạc quan về cái tương lai của nước ta lắm. Nước ta bây giờ, nghề nông thì còn khờ khạo cổ lỗ, nghề công nghệ thương cũng còn ươn hèn kém cỏi cả, nhằm mình cái gì cũng bần-cùng eo hẹp, thua sút người ta hết, nhưng được cái số dân văn-sĩ thi-sĩ thì xem chừng càng ngày càng thấy xuất sản ra nhiều, thứ hàng về sách vở thơ văn có mỗi càng ngày càng chế tạo ra hằng hà xa số. Nay nếu

được cái giá văn chương trong thị trường thế-giới mà đắt, đồ ghê gớm như vậy, thì nội một món thơ văn sách vở ta bán xuất cảng cũng thừa đủ đắp đay cái lỗ hồng tài sản của ta về khoản ta mua dùng ngoại-hóa mỗi năm kê hàng mấy trăm triệu đồng ; dù đồ kỹ nghệ ta chẳng có một tí gì, dù lâm-sản hải sản ta chẳng mở mang tìm tòi được một thứ gì, dù lúa gạo ta bán mất giá chẳng được mấy đồng, mà thơ văn sách vở ta cứ mỗi chữ bán được những mười mười năm đồng, thì ta cũng có thể phong lưu thừa thãi chán !

Chỉ ngại một điều là rủi họ biết được văn chương mình có độc, làm hại đến tính tình tâm thuật người họ mà họ « tẩy chay » chẳng, nhưng được, cái gì độc bằng rượu với thuốc phiện mà đã uống, đã hút quen rồi, có mấy ai là bỏ được đâu, dù biết độc cũng vậy. Đấy, Hoa-kỳ chả đã cấm rượu một dạo mấy năm rất nghiêm ngặt mà rồi rút cục bây giờ cũng lại cho uống thả cửa đấy ư ? Các nước bao lâu nay hội nghị đi hội nghị lại lo cấm tuyệt thuốc phiện mà vẫn càng ngày càng thêm nhiều người mắc, nào có cấm tuyệt được đâu. Ta cứ cho sách vở thơ văn ta xuất cảng, ta rủ họ dần, ta làm như người Anh đem nha phiến vào Quảng-đông hồi thế kỷ trước, rồi lại chẳng có ngày họ quen, họ nghiện, họ tiêu thụ cho mình như người Tàu tiêu thụ nha phiến bay sao !

T. H.

×

Điên hay không ?

Người ta nói rằng khám trong túi người bị chuyển xe hỏa Hai-phong — Hanoi nghiền chết tối hôm 1er Juin thấy bức thư như sau này :

« Tên tôi là Nguyễn-mạnh-Bồng 31 tuổi, ở làng Mai-hiên tổng Trục-ninh, huyện Nam sách tỉnh Lục-Nam, tôi không mang thẻ đi là vì có tính điên. Vậy tôi sao thẻ của tôi vào mảnh giấy này. Tôi bị chứng điên cuồng dồ đại đã mấy năm nay, chữa mãi không khỏi, cứ đi lang thang tỉnh nọ sang tỉnh kia bạ đâu ngủ đấy.

Hoặc giả đi xa quá hay bị chết tại đâu, xin ông bà nào đó chôn giúp tôi không phải trình báo làm gì mà mất công tốn tiền.

Hề ông bà nào chôn cất tử tế cho tôi, tự khắc tôi báo mộng ngay, và xin tiếp tài cho trông thấy, lại xin tôn ngay ông bà nào đó làm phụ mẫu ».

(Trích T. B. T. V.)

Điên mà biết mình điên thì còn điên gì nữa !

Điên mà biết viết thư tuyệt mệnh, biết khuyên người đừng đi trình báo, biết lấy câu tiếp tài và tôn làm phụ mẫu (!) hứa trước, để làm siêu lòng những kẻ nghèo đức nhân từ, thì có lẽ lại khôn hơn nhiều người không điên.

Nguyễn-mạnh Bồng tự tìm cách chết là vì một lẽ nào khác kia ta chưa biết được, chứ quyết không phải vì mắc bệnh điên !

Nhưng dù vì lẽ nào, mà đã đến lúc giận thân chán đời, tự tìm cách chết, còn thở ra cái giọng van lơn nịnh nọt với người, cái giọng ấy cũng chẳng khác gì những giọng van lơn nịnh nọt của mấy kẻ còn lặn lội với đời, mưu cầu phú quý. Cho hay cái óc ó mị thỉnh thác của người đời, đến kẻ đã định bỏ đời rồi mà vẫn chưa gột sạch cái óc đó. Đối với người thức-giá, cái óc đó mới chính thật là cái óc « điên »

V. H. (ngày 2-6-34)

THO CHO BẠN

Phùng-Thượng ngày 10 Juin 1934

Bác Quỳnh,

Nghỉ hè sắp đến nơi rồi. Lại nhớ đến độ nghỉ hè năm xưa, sau khi tôi đi Cẩm-phả, Hòn-gay và hang Đầu gối về, cùng bác ngồi chơi ở vĩa đê Quảng-yên, trông giảng bạc, hóng gió mát từ ngoài bể khơi đưa vào, ngắm xung quanh giới chỉ thấy những nước cùng non, thỉnh thoảng điểm mấy cái hải - đăng lập lờ cùng mấy nơi khai mỏ, đèn điện sáng rực một góc giới...

Mãi chơi bời và truyện trò về non nước, nên tôi cũng nhãng không hỏi bác về sự học tập của bác, có hỏi cũng là hỏi qua loa thôi, sự học tập mà cái kết quả là sự trúng tuyển kỳ thi phổ thông (examen de culture générale) của bác năm ngoái, — năm nay đã được bỏ Tham-biện chưa? — Bây giờ tôi muốn hỏi kỹ, vì kỳ nghỉ hè này, tôi muốn ra chơi đấy, nhưng không biết có ra được không.

Năm năm về trước, khi chúng mình còn ở Lai châu, bác đã đọc được những sách gì, tôi

đã tạm tạm biết; còn từ khi dời Lai-châu giờ đi, bác đã đọc được những sách gì có hứng thú, xin bảo tôi biết: trong cái rừng văn-học to tát rậm rạp um tùm, người đã đi qua trước tất nhiên đã biết được chỗ nào có cây quý, quả lạ, hoặc ít ra cũng đã biết được những sản vật nó lợi ích cho tâm tính mình, thì cũng nên bảo người sau hoặc người cũng đi như mình, nhưng đi lối khác.

Còn tôi thôi, vì tự mình không bắt buộc thi cái gì, nên cũng ung dung mà đọc lăm nhăm cả, nhưng trong khi đọc cũng dễ tâm phê bình riêng cho mình. Khi đọc được quyển sách hay, — sách tôi đã đọc cho là hay thì nhiều người đã công nhận thế, chắc bác đã đọc rồi, — đáng làm ông thầy để hun đúc cho mình, thì tôi đọc chậm lắm, có khi chậm hơn là viết, mà đọc chậm thế để suy nghĩ, so sánh về tư tưởng, chứ không phải để nhớ sáo-ngữ làm bài sau này. Tôi đọc chậm thế nên lắm khi đọc giờ giảng lại đi chơi nhà anh em thấy họ có sách, — sách tây hoặc sách nho,

thấy nhan-đề hay hay, mượn về bỏ đồng cả đấy, có quyền lâu quá người ta đòi mất rồi, không biết rằng về sau có mượn lại được nữa không. Thành ra những lời bác sẽ bảo cho những sách nào nên đọc, không biết rồi tôi có thực hành theo ý bác ngay được không, hay là nó sẽ chỉ tồn tích trong óc tôi cũng như những cuốn sách tôi mượn kia nó chỉ tồn tích trong hòm được ngày nào hay ngày ấy thôi.

Tuy thế mặc dầu: cái lòng tham khiến tôi hỏi, tôi cứ hỏi, chẳng khác nào đứa trẻ con đã có một ôm quà trong cánh tay, ăn no đã đến mang tai rồi mà thấy người ta có bánh lạ vẫn chìa tay ra xin.

Ấy là không kể sách xã-hội, sách hương-thôn, sách thành-thị, sách giới đất, sách nước non như cái sách giới bể mà tôi với bác đã cùng xem ở trên bờ đê Quảng-yên năm xưa là những sách không mấy khi có thì giờ mà xem được.

Tôi thành tâm chúc bác bình an

Bạn của bác

BÙI-TIẾN-RĨNH

VỀ CUỘC THI DOÁN THIÊN TIÊU THUYẾT

đăng ở V. H. T. C. số 35 ra ngày 28-4-34). Có trong một tháng giới mà chúng tôi nhận được hơn 70 bài dự thi, ấy là chưa kể 10 bài đến sau ngày 31 Mai chúng tôi cho là ngoại hạn... thực chúng tôi không ngờ rằng các đọc-giả lại vui lòng hưởng ứng nhiều như thế. Chúng tôi hiện đang xem lại để lựa bỏ những bài kém. Nay hãy đăng dưới đây tên các bài đã nhận được để các ngài có chuyện dự thi khỏi mong:

18 bài đã đăng ở kỳ trước

- | | |
|----------------------|------------|
| 19 GIỌT LỆ HỒNG NHAN | Đồng - Văn |
| 20 GIẤC MỘNG ĐẦU NON | Tụ - Văn |
| 21 MỘT ĐỜI ĐƯỢC MẤY | Thao - Tấn |

- | | |
|--|--------------------|
| 22 MẮT CÀI TÀU TO | Ngộ - Sinh |
| 23 TÌNH VÀ DUYÊN | Đ. N. |
| 24 MỘNG XUÂN | Nguyễn-t-Phương |
| 25 BẠN TÔI VÀ NÀNG | Đá - Sinh |
| 26 CON MA TRONG RỪNG CAO XU | Tràng - Thanh |
| 27 VỢ CON LÀ KHỔ | Nguyệt - Thu |
| 28 TÌNH VÀ TIỀN | Mme Bút-Hải |
| 29 CẬU TRAI SÔNG TRƯỚC CÔ GÁI SÔNG SAU | Trung - Gian |
| 30 BỨC TRANH SẦU | Lệ - Tình |
| 31 SÁU ĐỒNG BẠC THUẾ THÂN NĂM 1934 | Dương - tấn - Lòng |
| 32 CHÀNG YÊU VĂN | Ánh - Sáng |
| 33 TÌNH YÊU (Minh-Anh) | Đ. T. P. |
| 34 BỨC THƠ TUYỆT MỆNH | Mao-Chơn |
- (Còn 36 bài, kỳ sau sẽ đăng tên nổi)

MẤY LỜI PHÊ - BÌNH

quyền Hán-Việt từ-điển

(Tiếp theo và hết)

của ông Đào Duy - ANH

Những cái khuyết điểm trong bộ từ-điển này mà tôi bắt đầu nhận thấy, là do một hôm con giai tôi là Văn-Trung nó trông thấy trên mặt quyền từ-điển ấy có chỗ chữ « Giản-yếu Hán-Việt từ-điển », nó bèn hỏi tôi *giản-yếu* nghĩa là thế nào. Tôi nhân bảo nó về cách tra chữ trong từ-điển, bảo cứ tìm đến vần *Gi* tìm đến chữ *giản*, sẽ thấy có chữ (1) *giản-yếu*, dưới chữ *giản* yếu, sẽ có chua nghĩa rõ ràng. Văn-Trung theo lời tôi quả tìm đến được chữ *giản*, nhưng nó bảo tôi rằng : bên dưới chữ *giản*, tuyệt không thấy có chữ *giản-yếu*. Tôi cầm xem thì quả không thấy có cái từ ngữ ấy thật, ngạc nhiên mà rằng : từ-điển thiếu sót đâu lại thiếu sót cả đến cái từ-ngữ đã dùng đề ở trên mặt sách ! Tôi bèn thử tìm đến chữ *Hán*, thì ra chữ *Hán-Việt* không thấy có, mà đến chữ *Hán-Việt từ-điển* cũng không thấy có ; duy tìm đến chữ *từ* là thấy có chữ *từ-điển* mà thôi. Tôi lấy làm sá-dị vô cùng, bưng nghĩ những chữ sờ sờ như vậy, mà còn thiếu sót, không đem vào trong từ-điển, thì chắc trong ấy còn có nhiều chỗ thiếu sót lắm. Từ đó, tôi bèn đề tâm xem xét về những khuyết - điểm trong bộ từ-điển Đào-duy-Anh. Song một bộ từ-điển nghìn mấy trăm trang như thế, tôi có thì giờ đâu xem xét từng một đờa-từ một liên-từ mà chỉ vạch giúp những chỗ thiếu thốn cho ông bạn họ Đào, ầu là tôi phải nghĩ ra cái phương-pháp tìm xét một cách giản lược. Tôi nghĩ từ - điển của một nước nào, tất phải lấy những danh-từ thuộc về lịch-sử học, địa - dư học và văn - hóa của nước ấy làm trọng, ông Đào là người nước Nam, làm sách từ - điển Hán - Việt, tất ông phải lấy những danh - từ thuộc về địa - dư, lịch - sử, văn hóa nước Nam làm trung tâm. Vậy mình cứ xét về chỗ đó, sẽ thấy rõ được cái nội dung của nó. Khi tôi đã dùng phương pháp ấy mà xét bộ từ-điển này thì thấy nó thiếu sót nhiều quá. Ông Đào khi biên tập Hán - Việt từ - điển, bính như ông chỉ lấy bộ Từ - nguyên của Tàu làm khuôn, mà ông không dự bị sẵn những tài liệu thuộc về quốc-cổ (2) ; nói tiến lên bước

nữa, tức là ông rất thiếu cái học thuộc về quốc cổ của nước nhà. Cho nên trong từ - điển, về phần ấy thiếu sót lạ thường, thiếu sót một cách không ai ngờ đến thế. (Nói thiếu sót chứ không phải nói toàn nhiên không có). Nay xin lần lượt cử ra những chỗ mà tôi nhận thấy thiếu sót hoặc lầm lẫn như sau :

Trong từ-điển, những chữ như Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, tôi đều thấy ông chưa là tên triều vua của nước Tàu, vậy mà những chữ như Đinh, Lý, Lê, Mạc, sao ông không chưa là tên triều vua của nước ta ?

Ở đoạn chữ Hồng, có chữ Hồng-hiến là niên hiệu của Viên-thế-Khải, sao không có chữ Hồng đức là niên hiệu của vua Lê-thánh-Tôn, chữ Hồng-thuận là niên hiệu của vua Lê-tương-Dực ? Đáng nhẽ thì phạm những tên triều-đại của nước ta cho đến những niên hiệu các vua ta, từ xưa đến giờ, đều phải có ở trong từ-điển, và chưa triều đại ấy khởi từ lịch tây năm nào đến năm nào, niên hiệu ấy khởi từ lịch tây năm nào đến năm nào mới phải. Vậy mà đằng này, tên các triều-đại đều không chưa, tên các hiệu vua rất gần đây, như Cảnh Hưng, Chiêu-Thống, Cảnh-Thịnh, Bảo-Hưng, cho đến Tự-Đức cũng đều không thấy đem vào từ-điển cả.

Ca dao ta có câu :

Đời vua Vĩnh-Tộ (1) lên ngôi,

Cơm gạo đầy nồi tré chẳng ăn cho.

Người ta biết tra chữ Vĩnh-Tộ vào đâu ?

Ở đoạn chữ Đại, có chữ Đại nhục chi, là tên một nước rợ ở Tàu, mà chữ Đại Việt, là tên nước ta về đời Lý, sao không thấy ? cả chữ Đại Nam là tên nước ta về đời Minh-mệnh, và hiện bây giờ vẫn là tiếng tự tôn xưng của nước mình, như nói : Đại Pháp vạn tuế, Đại Nam vạn tuế cũng không nữa.

Chữ Giao - châu, chưa là vua Võ đế nhà Hán đặt Giao - châu gồm 7 quận của nước Nam ta ; chữ Giao - chỉ chưa là một bộ lạc đời Hùng-vương, về đời Hán thuộc về xứ Bắc-kỳ bây giờ Chưa như thế là sai lầm cả. Nguyên chữ Giao

1) Hai chữ trở lên, đáng nhẽ nên gọi là lời ; nhưng sợ là tai, vậy xin tạm gọi là chữ cho tiện.

2) Những điển cổ, những văn hóa riêng của nước nhà.

1) Niên hiệu của vua Lê-thần-Tôn (1619-1628).

chỉ là tên một bộ trong đất nước ta về đời Hùng đến đời Hán Võ-đế lấy nước ta, chia đất ra làm 7 quận mà tóm gọi là bộ Giao-chỉ. (Trước T. L. 111 năm). Bộ Giao - chỉ đời Hán là gồm cả đất Bắc-kỳ, nửa đất Trung-kỳ và đất hai tỉnh Quảng-đông Quảng-tây bây giờ. Mãi đến đời Hán Hiến-đế năm Kiến - an thứ 15 (sau T. L. kỷ nguyên 210 năm) mới chia bộ Giao - chỉ ra làm 2 châu là châu Quảng và châu Giao. Quảng là Lưỡng Quảng bây giờ mà Giao là đất ta bây giờ. Chữ Giao châu đến bấy giờ mới xuất hiện. Vậy mà Hán - Việt từ-điển chú thích hai cái danh-từ Giao châu, Giao - chỉ như trên kia thì sai lầm cả.

Ở đoạn chữ tam, sao không có chữ Tam-kỳ là ba kỳ Trung, Nam, Bắc?

Chữ hòa bình sao chỉ thích nghĩa là yên lặng không xung đột, mà không thích là tên một tỉnh ở Bắc kỳ?

Có chữ Bình-Định là tên một tỉnh ở Trung kỳ, sao không có chữ Bình-định-vương là hiệu vua Lê Thái-tổ khi chưa lên ngôi hoàng đế?

Chữ Quang - Phục, chưa là hiệu một ông vua đời Triệu nước ta là Triệu Quang Phục; chưa thể là lầm, Quang - Phục là tên riêng chứ có là hiệu vua ở nước ta bao giờ đâu. Chữ Quang Phục chỉ là tên riêng của ông Triệu Quang Phục, cũng như chữ Bộ - lĩnh, chữ Công-Uần, chỉ là tên riêng của ông Đinh Bộ Lĩnh và ông Lý Công Uẩn.

Đà - Giang là một con sông thuộc về hạt các tỉnh Lai-châu, Sơn - la, Hòa - bình và Sơn - tây, sao lại chưa là thuộc địa-hạt tỉnh Bắc-Giang.

Trước hồi bảo hộ và đầu hồi bảo hộ, Bắc-kỳ thường có những chức quan như Hà-ninh, Tổng đốc (quan Tổng đốc coi hai tỉnh Hà-nội, Ninh-bình) Sơn-Hưng-Tuyên Tổng-Đốc (Tổng-dốc coi ba tỉnh Sơn - tây, Hưng Hóa và Tuyên-quang), Lạng-Bình tuần-phủ (Tuần phủ coi tỉnh Lạng sơn Cao bình) v. v. và ở Trung-kỳ gần đây, vẫn có những chức quan như Bình-Phủ Tổng đốc (Tổng đốc coi hai tỉnh Bình-Định, Phú yên), Tri Bình Tuần - phủ (Tuần phủ coi hai tỉnh Quảng - trị, Quảng-bình) v. v. vậy cứ phải cho những danh từ ấy vào Hán - việt từ - điển mới phải.

Sáu tỉnh Nam-kỳ trước hồi thuộc Pháp, mà chưa là Gia-định, Biên - hòa Mỹ - tho, Vĩnh-long

Châu-đốc, Hà - tiên là lầm. Chính là Gia - định, Biên - hòa, Định - tường, Vĩnh - long, An giang, Hà tiên mới phải.

Chữ Nam - chiếu mà chữ nho chưa là 南照 là lầm chính là 南詔

Những tên sách của Tàu như Trung-dụng, Đại-học, như Hán-thư, Đường-thư, đều thấy cho vào Từ-điển, sao những tên sách của ta như Vũ trung tùy-bút, Lữ-trung tạp thuyết, Thoái-thực ký-văn, Việt-sử thông dàm, Việt sử cương mục, Hải-thượng Lân ông v. v. lại không thấy cho vào Từ điển?

Chữ Vũ-miếu, thích nghĩa là miếu thờ Quan-thánh, sao không thích là một cái miếu thờ các vị vũ-thần trong lịch-sử mà chính ở kinh - đô Huế cũng có?

Chữ vương, thích nghĩa là vua, có ý nghĩa được thiên hạ quy phục. Thích như thế là ông Đào chỉ biết có nghĩa chữ *vương* từ đời Chiến-quốc trở về trước, nghĩa là chữ vương ở đời thượng cổ, còn từ đời Tần Hán về sau, nghĩa là từ trung cổ đến cận kim, chữ vương nó còn thêm nhiều nghĩa, thì ông Đào đều bỏ sót cả. Từ trung - cổ đến nay, chữ vương nó còn có những nghĩa này: là vị vua của nước nhỏ, khác với hoàng-đế là vị vua của nước lớn; là tên một tước ở trên bậc tước Công. Ngoài ra còn những nghĩa khác thì trong Từ-điển đã có thích.

Tôi đọc sách nho, thấy khi nói về vua chết thì nói là băng, hoặc nói là thăng hà, chứ chưa từng thấy nói là băng hà bao giờ. Vậy mà hồi vua Khải-định mất, trong Nam ngoài Bắc, có một đôi tờ báo gọi là băng hà, tôi lấy làm tức và buồn cười cho họ. Nay Hán-việt Từ-điển lại cũng đem hai chữ băng hà ép nó phải đi đôi với nhau, rồi thích nghĩa: «vua chết gọi là băng hà», thì ông Đào cũng lại nhầm to như mấy nhà báo dốt kia đó.

Ở đoạn chữ tô, đáng nhẽ nên có chữ *tô dụng* điều là mấy phép thuế đinh thuế điền ở đời Lê.

Chữ Quảng mà thích nghĩa là tên tỉnh là lầm; cả nước Tàu và nước Ta, nào có tỉnh nào là tỉnh Quảng? Còn như nếu vì người ta thường gọi tắt những tỉnh như Quảng đông, Quảng tây, Quảng nam, Quảng nghĩa là tỉnh Quảng mà kẻ chữ Quảng là tên tỉnh, thì như những chữ Thái (Thái nguyên, Thái bình), chữ Hưng (Hưng-yên), chữ Hà (Hà đông, Hà-tĩnh, Hà-tiên) chữ Hải (Hải

Chú thích những áng văn cổ

BÀI TỰ TÌNH

của ông CAO-BÀ-NHÀ

(Tiếp theo và hết)

Xem từ số 26, 28, 29, 30, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 40
41, và 42

XIV.— Yên phận đợi thời

Góp trăm mối đem làm tâm-sự,
Tĩnh trăm hoa đầy cả gió sương.
Chập-chờn say tỉnh giữa đường,
Hoa kia có biết đoạn-trường này chẳng?
Nỗi ly-hận (245) nói năng sao xiết,
Tình tương-tư nào biết bao nhiêu.
Tình xem ly-biệt ít nhiều,
Thương cho mai, cúc nặng điều tương-tư.
Nhờ trận gió gửi thư thăm hỏi,
Mượn bóng giăng giải nói ân-cần.
Giá đành phong nguyệt chủ-nhân (246),
Nỡ nào đầy-đọa phong-trần sót thương.

(Tiếp theo cuối trang 7)

dương, Hải ninh), cũng đều chưa cả là tên tỉnh hay sao? Chữ Quảng về mặt địa dư, chỉ có thể chưa là tên châu, vì từ đời Ngô trở về sau, nước Tàu vẫn có một châu tên là châu Quảng, tức là đất hai tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây bây giờ vậy.

Trở lên các điều là tôi thấy được chỗ nào thì nói chỗ ấy chứ không theo thứ tự gì cả, và cũng là chỉ nói đại lược, chứ nếu cứ đem cái học cổ - điển mà bắt bẻ bộ Từ-diễn ấy thì bài này nó phải dài độ từ một trăm trang trở lên. Như trên đã nói, bộ Từ-diễn ấy sở dĩ nó có nhiều khuyết - điểm như thế, là bởi vì trước khi biên soạn, ông Đào không chịu tìm tòi những tài liệu thuộc về quốc - cổ cho được sẵn sàng, cho nên về mặt Tàu thì còn khá khá, chứ về mặt ta thì rất là sơ lược. Nó sơ lược quá như vậy, thì sự giúp ích cho người ta sẽ phải kém đi một phần rất lớn.

Vì thế lòng tác - giả, sẵn muốn nghe nhờ người chỉ vạch những chỗ sai lầm thiếu thốn, vậy nên tôi viết mấy lời phê bình này. Mong rằng Hán - việt Từ-diễn đến khi xuất bản lần thứ hai, ông Đào sẽ chú ý về sự tăng bổ và đính chính, để bộ Từ-diễn ấy nó sẽ trở nên có giá trị hơn nữa.

Trúc-Khé NGÔ-VĂN-TRIÊN

Xin hoa chứa phong-quang (247) như cũ,
Chủ nhân còn đoàn-tụ có khi.

Trả cho sạch nợ lưu-ly,
Tân toan (248) rửa hết đến kỳ cam lai (249).
Gửi tình trọng thay lời thương nhớ,
Cây đồng tâm lo đỡ ít nhiều.

Có khi lau chuốt đàn, biểu (250),
Khi trưa phơi sách, khi chiều tưới cây.
Lúc thanh-hạ (251) đặt bày giá bút,
Buổi rồi dài lau chuốt án thơ.

Dưới đèn giờ thước, xe tơ,
Sửa-sang áo rét đợi chờ thu qua.
Tình khuê-các (252) gần xa lắm nỗi,
Người quan-sơn sớm tối một mình.
Trông về giới bề mộng mệnh,
Lúc đi còn vương mối tình tư-qui (253).
Ngàn Nam-mẫu (254) vừa khi canh-tác,
Dải Tây giang (255) ngọn nước đầy vơi.

Dưới giăng thuyền trúc thanh-thời,
Phong lưu năm ngoái là người năm nay.
Xếp tình cũ từ đây trở lại,
Hoài công đâu kể mãi việc nhân.
Đã đành hội, biệt, bi, hoan (256),
Mặc khuôn tạo-hóa tuần hoàn nghĩ chi.
Chữ thông, tắc (257), phải tùy sở ngộ,
Lẽ thị, phi, không hồ với đời.
Chiếc thân đứng giữa cõi người,
Trên giới: nhật, nguyệt; dưới giới: sơn, xuyên.

245) Ly hận: tức giận vì phải ly biệt.

246) Phong nguyệt chủ nhân: Người làm chủ gió và giăng; người ưa những cái thú thiên nhiên.

247) Phong quang; Nghĩa đen là gió và ánh sáng. Nghĩa bóng là dáng vẻ, cảnh tượng (đẹp đẽ, sung sướng, vui vẻ).

248) Tân toan: cay chua; nói sự khổ sở.

249) Cam lai: ngọt lại; ý nói đến lúc sung sướng.

250) Đàn, biểu: Đàn: rổ đựng cơm. Biểu: bầu đựng nước. Do điển ông Nhan-hồi xưa nhà nghèo chỉ có một rổ cơm, một bầu nước mà vẫn vui như thường.

251) Thanh hạ: cũng như chữ thanh nhân: rồi rồi rảnh việc.

252) Khuê các: khuê = cửa nhỏ; các = gác. Nói chung chỗ đàn bà con gái ở.

253) Tư qui: Mong về, đi xa mong lại được về nhà.

254) Nam mẫu: mẫu ruộng đàng nam, nói nơi đồng áng.

255) Tây giang: sông phía tây.

256) Hội, biệt, bi, hoan: lúc gặp gỡ, lúc xa cách. lúc thương, lúc vui.

257) Thông, tắc: thông: suốt qua, nghĩa bóng là thịnh đạt. tắc: lấp lại, nghĩa bóng là bế, là cùng.

Chứa trong bụng đầy thiên kinh-sử,
 Đội trên đầu nặng chữ quân thân.
 Bầu bằng, giá ngọc, trắng ngần,
 Dầu dầm giọt nước phong - trần chẳng hoen.
 Lối kim cồ là miền liêm-sĩ,
 Bìa thị-phi còn đề nhục vinh.
 Mắt tai hiền truyện, thánh kinh,
 Lẽ đầu cầm độc ó danh quan thường (258).
 Nhờ tạo - hóa rộng đường phúc - trách,
 Giảng thiên-la (259) vết sạch hung ngoan (260).
 Một phen cười với thế gian,
 Rồi ra « tùy ngộ nhi an (261) » xin đành.
 Hãy đem món thường - tình xếp lại,
 Tam tính điều thế - thái đề ra.
 Đêm đêm lay hỏi giới già,
 Thân này ô-trọc hay là thanh-cao ?
 Còn trên thế ít nhiều dư-phúc,
 Chắc linh-dài (262) chín khúc đan-tâm.
 Hóa cơ vãng phục (263) chẳng lằm,
 Đề cho tác-thiện lục-trăm (264) lẽ đầu ?
 Thu nước mắt nghĩ câu « thân độc (265) »,
 Rong ngọn đèn ngấm khúc « mạc-ai (266) ».
 Bút nghiên tiêu-khiển ngày dài,
 Chẳng vì tân - khổ bỏ hoài quang âm.
 Nhân thông thả lại ngấm quốc ngữ,
 Đem thủy chung tình - tự nói - năng.
 Nôm-na câu được câu chẳng,
 Đỡ khi buồn-bã lại dâng một cười.

H ẾT

258) Lẽ đầu cầm, độc ó danh quan thường : cầm : loài chim chóc. Độc : con bò. Nói chung về giống vật. Quan : mủ. Thường : xiêm. Nói chung về kẻ sĩ-phu. Câu này ý nói lẽ đầu ăn ở như loài vật để làm như danh cả bọn sĩ phu.

259) Thiên la : lưới trời.

260) Hung ngoan : hung : dữ tợn ; ngoan : ngang bướng.

261) Tùy ngộ nhi an : tùy theo cảnh ngộ của mình mà yên chịu.

262) Linh dài : Xem đoạn chú thích số (7), V. H. số 26, trang 320.

263) Hóa cơ vãng phục. Hóa cơ : cơ tạo hóa, cơ trời. Vãng phục : có đi có lại, nghĩa là cơ tạo hóa xoay vần hết thái lại bĩ, hết bĩ lại thái.

264) Tác thiện lục trăm : tác thiện : làm điều lành. Lục : trên cạn. Trăm : chết chim nghĩa là làm điều lành mà gặp hoạn nạn như chết chim trên cạn.

265) Thân độc : cần thận nơi u - độc. Nghĩa là dù ở chỗ ăn khuất một mình cũng vẫn giữ gìn không dám làm điều gì bậy.

266) Mạc ai : mạc là đừng. Ai là thương. Khúc hát « mạc ai » nói đừng nên thương, buồn gì cả.

DƯƠNG-BÁ TRẠC và DƯƠNG-QUẢNG-HÀM



Bản-chí mới tiếp được cuốn Dịch Pháp-văn của ông Hoàng-Khôi. Cuốn đầu, ông Khôi đem dịch bài : Milly, la terre natale của Lamartine tiên sinh ra lối thơ « song thất lục bát » Văn dịch đúng nghĩa, lời thơ lưu loát. Sách in giấy sộp, đẹp, in một bên chữ Pháp, một bên chữ quốc ngữ, 2 bên đối chiếu nhau. Dày 24 trang. Giá bán 0\$10. Có gửi bán tại Đông-Tây ấn-quán 193, phố hàng Bông, Hanoi. (Cước 0\$03)

Trong Nam lại mới thấy xuất bản một tờ học báo mới « Revue scolaire et de perfectionnement Chấn-Thành » do ông Phan-Bá-Lân, đốc học trường tư « Chấn Thành » làm chủ - nhiệm.

Báo chia làm ba phần : phần học-khoa, phần tạp trở và các công - văn. Báo quán ở số nhà 51 phố Marchaise, Saigon — Giá mỗi số 0\$10 — một năm 2\$20 — nửa năm 1\$20.

Xin chúc bạn đồng - nghiệp phát đạt.



HỘP THƯ

Ông Lê-ngọc-Môn, Thái Bình
 — Xin lỗi ngài về sự lằm dỏ.

Ông Kiều-hữu-Ba, Phú
 Diệm. — Quyền K. T. C. thứ ba

chưa có; vậy Ngài định lấy quyền nào khác xin cho biết để tôi gửi vào Ngài xem.

Ông Nguyễn-văn-Đổi, và ông Nguyễn-thanh-Hà, Cần-thơ. — Vì Văn-Học số 1 hết đã lâu, chúng tôi chưa mua lại được, nếu mua lại được thì đã gửi vô đề 2 Ngài coi rồi, xin 2 Ngài lượng biết.

Ông Lâm Quế, Tam-Kỳ. — Có phải Ngài gửi giả tiền mua báo (0\$50 tem) cho ông Lý-Kiệt ở Phú-xuân-Hạ đã gửi mua từ trước không? Xin cho biết để tiện việc sổ sách.

CHUYÊN THÚ

Bài thơ than phiền về nước,
ngờ đâu lại là lời hẹn hò bí
mật với người yêu

Báo Trung-Bắc có đăng rằng :

Vừa rồi trường nữ-học ở Nam kinh có một cô học-sinh họ Trần, tuy ở dưới quyền giám thị rất nghiêm mà cô vẫn có thư-từ bí mật ước hẹn với người yêu họ Lý, người làm việc trong một sở công. Trong thư viết, phi mấy bài thơ thì là một bài văn, bài nào cũng chỉ là nói về việc đời hay việc nước. Tuyệt-nhiên không có câu nào nói về ái-tình, nên các nhà đương-cục chẳng ai ngờ. Mới đây đến lượt một giáo-viên họ Hoàng kiểm-đuyệt thư từ, thấy trong thư của chàng Lý gửi cho cô Trần, có một bài thơ như sau này :

Tam tỉnh láng thắt
Nhật khẩu hoành hành
Nhị quan tiếp thu
Thời nhật thiên diên
Quốc thể thiếp nguy
Dân hà vi sinh
Hi hiệu cổ nhân
Viện tiền cuồng minh

Bài thơ ấy nghĩa là: Ba tỉnh đã mất, quân Nhật hoành hành, việc tiếp thu hai cửa ải, cứ lần-chần mãi, thế nước gần nguy, dân biết lấy gì mà sống, đùa bắt chước cổ-nhân, đứng trước viện mà kêu ca thảm thiết.

Giáo-viên họ Hoàng xem bài thơ, lời nói ly-kỳ, mà phép đặt thơ có chỗ bất thông, lấy làm ngờ lắm, xem đi xem lại ba bốn lần, rồi nhìn qua những chữ đầu câu trong cả bài thơ thì thấy thành một câu rằng :

« Tam nhật nhị thời Quốc-dân hí-viện », nghĩa là hai giờ ngày mồng ba, tại hí-viện Quốc-dân. Bấy giờ mới hiểu ra rằng bài thơ này là lời nói bí-mật của chàng Lý, ước hẹn cô Trần đi chơi, liên trình viên hiệu-trưởng ; hôm sau cô Trần bị ghi một điều lỗi to, khôn ngoan thật.

X

Đọc truyện này lại sức nhớ đến 15 năm về trước, khi còn theo học ở trường Bảo-hộ, tôi có được xem hai bài thơ này của ông Alfred de Musset và bà George Sand trao đổi cho nhau, mới biết con nhà văn vườn tinh khôn thật. Hai bài thơ như vậy :

A M^{me} GEORGE SAND
*Quand on vous a juré le plus
fidèle hommage,
Voulez-vous qu'infidèle, on chan-
ge de langage,
Vous-même captivez mon esprit
et mon cœur,
Que puis-je faire en un moment
de douleur.
Je souffre et mon cœur en délire,
Couche sur ce papier ce que je
n'ose dire,
Avec soin de mes vers, lisez les
1^{ers} mots,
Vous trouverez le remède à mes
maux.*

A. de Musset

RÉPONSE À A. DE MUSSET
*Cette faveur que votre esprit
réclame,
Nuit peut-être à mes yeux mais
sourit à ma flamme.*

G. Sand

Các đọc-giả cứ đọc những chữ đầu ở hai bài thơ « tình » trên này sẽ rõ ý nghĩa của hai nhà văn « lãng mạn ».

K. S.

Tin cần biết

Nước Mỹ thao diễn thủy - quân

Hôm 31 Mai mới rồi, nước Mỹ có mở một cuộc thao diễn thủy quân rất lớn, to hơn hết thấy các cuộc thao diễn từ trước tới nay. Tất cả có 90 chiếc chiến thuyền và 174 chiếc phi - cơ đến dự. Tất Mỹ cũng có ý gì chẳng ?

* * *

Nước Đức lo dự bị chiến tranh

Theo báo « Daily Express », thì hiện nay nước Đức cử một mực tăng binh ; nơi miền sông Rhin, khu vực cấm đóng binh, nước Đức đang lo đào hào đắp lũy để dự bị chiến tranh.

Báo « Daily Express » lại thêm rằng nếu dựa theo tờ hòa - ước Versailles thì Đức làm vậy là có ý muốn gây chuyện với Anh đó

hotel

TAM-KY

KHACH LẦU

N° 7 à 27, BOULEVARD GALLIÉNI
N° 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
N° 165 à 171 & 178 à 182, RUE
= BOURDAIS -- SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ-nhà : HUYNH-HUỆ-KY

Pháp rất để ý đến việc quốc phòng

Hôm 5th Juin, ông Piétri, tổng-trưởng bộ thủy-quân, có bày tỏ trước ủy-ban lý-tài một cái chương trình chi phí về thủy quân. Chương-trình ấy phải chi cả thảy 825 triệu, chia làm 5 năm: 535 triệu sẽ dùng vào việc lập đồn thủy-quân ở các miền duyên hải Pháp về Bắc Phi-châu; còn 150 triệu thì sẽ dùng vào việc sắm sửa thủy-phi-cơ.

Ở bên Tàu, hội Vạn-quốc tiết kiệm sẽ bị cấm không được rủ người góp tiền nữa

Thấy báo Tàu đăng tin như vậy: Nam-kinh. — Bữa 26 Mai, giữa hội nghị tài - chánh, Mã-dần-Sơ xin cấm hội Vạn-quốc tiết kiệm (*Société Internationale d'Epargne*) không được rủ thêm người góp tiền. Lại xin bộ Tài chánh kiểm

xét công việc và tiền bạc hội ấy.

Theo lời Mã dân-Sơ thì hội V.Q.T.K. hiện thu tiền của người Tàu đã gần 50 triệu đồng rồi.

Lời thỉnh cầu của họ Mã có nhiều người tán thành.

Hưu bổng của các viên chức bị rút 10%

Một bản dự - án của sở Hưu bổng đã đệ lên phủ Toàn-quyền về việc rút hưu bổng các viên chức - bản xứ về hưu đi 10% cũng như hưu bổng của người Âu.

Từ nay ai xin nhập tịch dân Pháp không phải lấy tên Tây nữa

Theo tờ thông-tư ngày 7-6-34 của quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ, thì từ nay người An - nam ai xin nhập tịch dân Pháp không bắt buộc phải lấy tên họ bằng chữ Pháp nữa.

Chính-phủ sẽ lấy nhiều viên chức Nam vào thay chân người Tây

Mới đây quan quyền Toàn-quyền đã ủy cho các sở lập thành một bản tổng-kê xem mỗi sở có thể rút đi được bao nhiêu người Tây để lấy người Nam thay vào, ngạch nào rút bao nhiêu người Tây, ngạch nào thêm bao nhiêu người Nam, kê khai rõ ràng, để ngài xét xem nếu ngạch nào số người Nam được cử lên thay không đủ với số người Tây bị rút, thì chừng cuối năm nay ngài sẽ cho tuyển thêm các viên-chức mới. Nếu vậy cũng là một chánh sách hay.

Kỳ sau bản-chí sẽ bắt đầu đăng một bản tiểu thuyết tràn thiên rất hay

Những sách bán rẻ đặc biệt

Vì muốn bán cho hết nên bán rất rẻ những sách kể sau này:

1. — Truyện MIẾNG DA LỪA (*La Peau de chagrin* của H. DE BALZAC soạn, ông Nguyễn văn-Vinh diễn nôm) dày 500 trang, trước bán 0\$40, nay bán 0\$10 (thêm cước 0\$12).
2. — CHUYỆN TRẺ CON (của PERRAULT tiên sinh, ông Nguyễn-văn-Vinh diễn quốc âm) dày 80 trang — Giá 0\$03 (thêm cước 0\$03).
3. — GƯƠNG SỬ NAM của cụ quận Hoàng-cao-Khải soạn (trong có ảnh cụ) dày 42 trang khổ to — Giá 0\$05. (thêm cước 0\$03).
4. — EN ANNAM (cũng là quyển Gương-Sử-Nam mà quan ba Roux dịch ra Pháp-văn, sách in chữ quốc ngữ một bên, chữ Pháp một bên hai bên đối chiếu nhau — dày 84 trang khổ to. — Giá 0\$08 (cước 0\$06).
5. — 47 ĐIỀU GIÁO HÓA TRIỀU LÊ (*Les 47 articles du Catéchisme moral de l'Annam d'autrefois* expliqués et traduits en français par Trần trọng-Kim) sách in một bên chữ quốc-ngữ (văn lục bát rất hay) một bên chữ Pháp, hai bên đối chiếu nhau. Dưới sách lại có chép nguyên văn cả bản Lê-triều giáo hóa điều lệ bằng chữ Hán. — Sách dày 80 trang khổ rộng. — Giá bán 0\$10. (cước 0\$03).

Thư và mandat gửi: Đông-Tây ấn-quán, 193, hàng Bông, Hanoi (Gửi tem cũng được)

Hoa-Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Đinh động-chúa truyền lệnh lấy hai phần quân cũ, một phần quân mới lập thành một đạo binh thuộc quyền Lê tướng quân quản lĩnh, giao chương bạ kíp làm sổ sách minh-bạch trình nộp cho Lê tướng-quân, rồi truyền lệnh các quân về cả quân trại ăn khao, chiếu thứ tự trên dưới ngồi vào dự yến; trên đàn triệt linh vị, dọn lễ vật, bày một mâm yến - tịch. Đinh động chúa cùng Đinh Lê hai tướng cùng ngồi uống rượu.

Lê-Hoàn nói :

— Kể hạ - thần này mắt lòa tai điếc, mạo phạm thiên - uy, bấy nay mê lạc vào nẻo chông gai, nay mới được trông thấy bóng sáng dương-quang, tự biết tội nặng bằng non, muốn chết cũng không chuộc được. Vậy mà lượng thánh bao-dong, đã khoan xá tiền phi, lại đem lòng sủng dụng, thật là tử sinh cốt nhục, đức cùng che chở, ơn quá sinh thành, cảm-kích không biết nói sao cùng, chỉ xin hết lòng thành khuyên mã, họa may mây bụi giọt nước có báo hiệu cao sâu cho non bề được muôn một nào chẳng.

Đinh động-chúa nói :

— Đương cái lúc bốn bề đuổi hươu này, ai cũng mong nhanh chân thì được trước, anh em tôi đây vậy mà tướng quân cũng vậy, có hề chi đều ấy mà phải lấy làm ấy nấy trong lòng. Chỉ nghĩ nước loạn dân khốn đã lâu, dẹp loạn yên dân, toàn trông cậy vào những kẻ có trí có tài ra tay xoay sở lại, mà trong nước những kẻ có trí có tài đủ sức dẹp loạn yên dân như bọn mình đó hồ dễ đã được mấy ai; trong nước đã chẳng được mấy năm người, mà lại không đồng công

cộng sự được với nhau, quay ra tương tranh tương đoạt, tương tương tương tặc lẫn nhau, hai cạp đánh lộn, thế tất có con chết mà không khéo thương hại đến cả hai, mất một người thì nước nhà thiệt mất một người, mất hai người thì nước nhà thiệt mất hai người, nước còn nhờ về đâu mà khỏi loạn, dân còn nhờ về đâu mà khỏi khốn được nữa! Bởi vậy trong nước những kẻ có tài có trí như bọn mình cần phải hợp lại với nhau, cùng theo đuổi với nhau một cái mục đích chung, cùng dắt díu với nhau một con đường đi thẳng, thì loạn mới mong có ngày dẹp, dân mới mong có ngày yên. Nay lòng trời chán loạn, đã xui nên bọn mình cùng hợp một nhà, những chuyện cũ về xưa, chúng ta không ai nên còn để bụng nữa, chúng ta chỉ nên cùng nhau vui vầy cá nước, gắn bó keo sơn, một gia một lòng để cùng làm cho trọn vẹn cái công nghiệp cứu dân giúp nước.

Đinh tướng-quân nói :

— Chỗ Hoa-lư là một nơi căn bản của chúng ta. Nay cái việc phải tính trước nhất là xử trí Đinh thúc cho được ổn đáng thập phần, rồi kinh lược lại các làng Hoa-lư, phủ định nhân dân, thân, mình kỷ, luật, cho vững vàng nơi căn bản trước đã.

Đinh động-chúa nói :

— Phải, đều đó đã cố nhiên rồi, nhưng chúng ta cử sự cốt vì một cái mục đích định loạn yên dân. Nay quần hùng cát cứ, thiên hạ nhiễu nhương, ta cũng phải nghĩ làm sao mở rộng cái thế lực ra dần dần, hoặc chiêu dụ, hoặc tiểu binh cho quốc - thổ chóng đến ngày thống-

nhất; có thống nhất được bờ cõi thì loạn mới định, dân mới yên. Hiện thời Hoa-lư Bồ hải đã đều vào trong khu - vũ của mình, từ đây trở nam cũng gần rạch nữa được non sông đất Việt, chỉ còn từ Bồ-hải ra bắc, trước hết ta phải thu lấy Đằng-châu, Tế-giang rồi lần đến Tiên - du, Tam-đái. Tôi chưa tìm ra được kế gì là thần diệu cả, tướng - quân có gì cao - kiến, xin rù hoạch cho.

Lê - Hoàn nói:

— Tàu động-chúa, kẻ hạ-thần tự nghĩ: vua Ngô hải còn trị vì, lòng người hải còn tôn đội, thì công nghiệp thống nhất quyết chưa làm sao tính được xong ngay. Song, xem ra vua Ngô cũng bậc dung tài, không mong gì thành tựu lớn được, mà các sứ-quân khác thì đều tài thiên đức bạc, không phải mặt chủ - trương nổi cái giang sơn này; lòng trời đã định, ngôi báu chắc về người có đức là chúa-công đây. Chúng ta chẳng nên thấy lâu mà nản chí, thấy khó mà chồn lòng. Như lời Đinh tướng-quân nói, trước hết bây giờ ta hãy giữ vững nơi căn bản ở vùng Hoa-Lư, thu gồm Bồ hải, hậu binh-lực để oai lân-cảnh, rộng ơn tín để kết nhân-tâm. Kẻ hạ thần này trộm xét Phạm-phòng-Át ở Đằng - châu là người vô chí, chỉ cầu được ấm no sung sướng thì không kể gì đến sự nghiệp công danh, người ấy có thể lấy lợi lộc dụ được. Kẻ hạ thần này chịu ơn tri - ngộ, giốc lòng đền báo, xin được lĩnh một đạo binh ra trấn ở nơi giáp giới Đằng-châu, tìm phương chiêu dụ Phạm-phòng-Át về hàng với chúa-công; hãy đã thu gồm được cả Đằng-châu rồi, thì thừa thế tràn khu, Tế-giang Tiên-du lần lần bao quát, cơ nghiệp thống nhất mười phần sẽ chắc thành được cả mười.

Đinh động-chúa cùng Đinh tướng-quân đều vỗ tay khen phải, bèn cùng bàn định lấy mấy xã về địa phận Hoan-châu để làm thực ấp (1) cho Đinh thúc, lập đại dinh ở Sơn động, đặt lại kho lương trại lính, bố trí đồn ải các nơi, giao Đinh tướng-quân quản lĩnh một đạo binh đi kinh lược các làng trong vùng Hoa-lư, phủ định nhân dân thân mình kỷ luật, lại lựa một đạo binh giao Lê tướng-quân quản lĩnh, ra trấn ở nơi giáp giới Đằng-châu, rồi phái người đem thư chiêu dụ Phạm-phòng-Át. Động-chúa, Nguyên tướng-quân cùng Vương-tử Vương - phi kéo binh trở về Sơn động.

1) Là ấp phong cho các quan được thu lấy lương lộc ăn.

HỒI THỨ 13

*Đinh-thúc bỏ tay về ở Hoan-châu
Lê-Hoàn lập công chiêu hàng Phạm-sứ*

Khi ấy Đinh-thúc được Phạm-hạp đem một đạo binh đến giúp, khi giới lương thảo sung túc, trong lòng hí hửng vui mừng, chắc bụng phen này thế nào cũng chế phụ được Lê-Hoàn, hoành hành một cõi, đương bàn soạn với Phạm-hạp định kỳ khởi binh tiến đánh Lê-Hoàn, trước truyền hịch cho các làng kẻ tội Lê-Hoàn bắt hổ lung lảng, trong ít ngày nữa có quân vắn tội tới nơi; trăm họ sẵn lòng tiếp ứng; mọi việc đương tiến hành rộn rịp, thỉnh lĩnh có sứ mệnh động-chúa đến, trình bức thủ thư của động-chúa dâng lên Đinh-thúc, Đinh-thúc mở xem, thư rằng:

« Thúc-phụ tướng quân nhả giám Lê Hoàn bạo hoành, phạm đến oai nghiêm thúc-phụ, cháu cũng có phần nhục lây; độ trước có phá; một tên hạ-tướng đem một đạo tinh binh theo thúc-phụ chỉ huy để khởi binh vắn tội. Nhưng nay Lê Hoàn biết lỗi, thành tâm hối cải, xin được tự tâu, hiện đã đem hết quân mã đầu hàng quân môn; cháu nghĩ đánh kẻ chạy đi, chẳng ai đánh kẻ chạy lại làm gì, nên đã mạn phép nạp hàng, an sắp Lê-Hoàn ra trấn ở giáp giới Đằng-châu cho khỏi sinh tình phản trắc, dám trình thúc-phụ cũng lượng thứ cho. Nay Lê Hoàn đã hàng, cõi Hoa-lư riêng của một nhà ta, cháu muốn xin Thúc-phụ ngồi trấn ở Hoan-châu dẹp cướp yên dân, cho cháu được chuyên tâm lo tính công việc. Đạo tinh binh mà trước cháu sai tới tiếp ứng, xin cứ để theo hầu thúc-phụ vào ở Hoan-châu. Được thư này, xin Thúc-phụ chỉnh giá đi ngay, cháu lấy làm trông cậy lắm. Trong ít lâu nữa có Đinh điền tam đệ đi kinh-lược các làng, sẽ xin thay mặt cháu hầu chuyện cùng Thúc-phụ về các công việc, Thúc-phụ không cần phải lo ngại gì ».

(Còn nữa)

Bản-chí thiếu ba số báo NAM-PHONG này: số 75, 77 và 79, hiện ở tòa báo ấy cũng hết cả, nên trong đọc-giả ai có thừa hay không dùng đến 3 số báo nói trên, xin gửi về cho bản-chí, bản-chí sẽ biếu 6 tháng báo V. H.

TẠP TRỞ

Một cơ-quan thông tin tức
lớn nhất thế giới

Trái hẳn với báo bên ta thiên về sự truyền bá tư tưởng, học thuật văn minh, hay là về dư luận, các báo bên Hoa-kỳ chỉ muốn cho có nhiều tin tức; bởi vậy mới có sở thông báo tin tức rất lớn, là sở: *Associated Press*, một cơ quan lượm lặt và truyền bá tin tức lớn nhất thế giới.

Hãng A. P., người ta quen gọi như thế, gồm có nhiều hội viên cử ra cũng như hội-viên của một câu-lạc-bộ. Sở hội-viên ấy có giới hạn theo mỗi miền. Hãng này không kiếm lợi, và sở dĩ trang trải được các khoản chi phí lớn lao của mình là nhờ có một ngàn ba trăm tờ báo chung góp tiền lại. Mỗi tờ báo tùy theo cái số tin tức mình tiếp được của hãng A. P. nhiều hay ít, tùy theo báo mình bán chạy bao nhiêu, và tùy theo tỉnh thành mình xuất bản báo lớn hay nhỏ, mà trả tiền cho hãng A. P. ấy. Mỗi một hội-viên thì phải gửi tin tức của xứ mình mà không lấy tiền. Ở ngoại quốc, hãng A. P. đổi tin tức của mình với những cơ quan thông tin lớn. Tuy đổi như thế nhưng hãng A. P. cũng có chi nhánh ở các thành phố lớn. Tin tức ở bên Hoa-kỳ truyền rải ra cho 60 chi nhánh. Hãng A. P. có 400.000 cây số giây thép riêng của mình và mỗi ngày, 400 000 cây số giây thép ấy truyền đi chừng hai trăm ngàn tiếng. Tiền thâu mỗi năm của hãng A. P. có tới 10.000 đồng đô-la vàng. Ông Melville E. Stone, người đã làm cho hãng A. P. có đặc sắc, xuất thân là một tên bán báo. Ông Melville E.

ĐỀ CƯƠNG

— Nhỏ, pha tao ấm nước để hãm đây.

— Vâng, hi! hi! hi!

— Chỉ dạ rìp mãi, mau lên.

— Hi! hi! hi!

— Ông mà dậy bây giờ, ông đập cái đầu này vào mặt.

— Ông đánh con chịu, ông bắt con nhin cười, con chết mất, hi hi hi.

— Sao mày cười, nói thật tao tha.

Tháng trước con ở nhà kia, hi! hi! hi!

— Nhà kia làm sao?

— Cô con gái ông chủ giặt bó vào chuồng hi! hi! hi!.

Stone đã về hưu 15 năm nay rồi. Hiện nay, ông chủ nhất của hãng A. P., là ông Kent Cooper; ông này cũng xuất thân là một thằng nhỏ bán nhật-trình.

Hãng A. P. nổi danh tiếng về nghề thông tin tức. Hồi thánh Gandhi ở trong khám ra, người mà thánh gặp đầu tiên hết là một người thay mặt cho hãng A. P. Thánh cười mà nói: «Tôi biết chắc rằng thế nào tôi cũng bị ông đón. Có lẽ khi tôi lên Thiên-Đàng, cái người đi phỏng-vấn tôi trước hết lại cũng là người của hãng A. P.» Khi thuật chuyện ấy lại, thì các ông có chán trong hãng A. P. lại còn thêm: «Thánh Gandhi nói vậy trùng lặp. Nhưng nếu Thán, thử đi xuống địa-ngục, thì thánh cũng sẽ gặp người của hãng A. P. nữa chứ không khỏi».

(L. T. T. V.)

— Làm sao nữa, nói mau!

— Con bò không chịu vào, cô ta mắng hi! hi! hi!

— Mắng thế nào?

— Thưa ông, trước con chưa đến ở với ông thì con nghe câu mắng ấy nhạt như nước ốc ao bèo nhà ta. Nhưng từ khi con đến hầu hạ ông bà đây, mới vỡ nghĩa câu ấy. Con càng ngẫm nghĩ, con càng buồn cười hi! hi! hi!

— Cô ta mắng làm sao?

— Thưa buồn cười lắm hi hi hi

— Ô hay thằng này cứ để tao ngóng nghe mày làm nguội cả điệu thuốc.

— Hi hi hi! Ông đừng nói đến thuốc, con vỡ bụng mất.

— Thế thì nói đi mau.

Cô ta mắng rằng, hi hi hi, ông ngoảnh đi, chứ ông trông con buồn cười lắm.

— Ừ thì nói đi.

— Cô ta mắng rằng: Cái cửa chuồng to như thế này mà mày không vào được. Sao cái lỗ nhỏ chỉ chọc vừa cái tiêm thì chúng bay rùa nhón đàn bé chui thun-thút, hi... hu hu hu, con lạy ông.

PH. KINH

VAN-HOC TAP-CHI

GIÁ BÁO:

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$

Mua báo kể từ 1er và 15 và phải trả tiền trước (Nếu chỗ ở không tiện mua mandat, thì tiền mua báo trả bằng tem (cò) cũng được)

Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi

VAN THO

THƠ VINH SỬ ÔNG NGUYỄN XUẤT

Lúc người Minh sang lấy nước ta, ông theo phò vua Trần-trùng-Quang cự nhau với quân Minh. Trần Mô-độ, ông vì ít quân nên thua phải vượt bể chạy. Vua Giản-Định ở Thiên-quan, ông phụng mệnh vua Trùng-Quang đi tìm vua Giản-Định, thì vua Giản-định đã bị quân Minh bắt mất rồi. Trần Thái già, ông sai thích khách đâm tướng Minh Trương-phu huyệt. Sau vua Trùng-Quang bị quân Minh bắt, ông đi theo vua, giữa đường ông Trùng-Quang xuống nước chết, ông đánh cờ với quân canh, vác bàn cờ đánh chết người Minh rồi cũng xuống nước chết.

*Mô-độ, Thiên-quan những gặp-gành.
Thái-già đâm huyệt tướng quân Minh,
Bàn cờ đánh bể đầu Ngô-tặc,
Xuống nước cùng vua thác cũng vinh.*

ÔNG NGUYỄN BIỂU

Nhà Trần mất nước, ông phò vua Trần-trùng-Quang lo mưu quang-phục. Lúc ấy tướng Minh Trương-Phu sang cướp lấy nước ta, đóng ở Nghệ-an, vua Trùng-Quang sai ông đi nói với tướng Minh cầu phong. Trương Phu không cho, giữ ông ở lại; ông mắng giặc mà chết.

*Quang-Phục theo vua mới
Tham tàn giặc giống Minh.
Cầu phong đi cũng tử.
Mắng giặc chết mà vinh.*

T. H.

THUẬT HOÀI

Tạo hóa ghen chi khéo bốn mình,
Bèo mây trôi nổi bước linh-đình.
Tang-bồng một gánh bốn-chồn bước,
Trung hiếu hai vai bận-bịu tình.
Non nước dở-dang thân bảy thước,
Râu mày lận-đận nợ ba sinh.
Còn trời, còn đất, còn cơ-hội
Thế-cực trang xong nổi bất-bình.

Vị-thường Vũ - Bắc

Dịch Hán - văn

TỬU - ĐỨC TỤNG

(LƯU-LINH)

(Lưu-Linh tự Bá-Luân, là một người hiền trong bọn Thất-Hiền đời Tấn. Sinh-bình chỉ uống rượu, mọi sự ở đời nhất thiết không quan-tâm, thường cứ trần truồng mặc người phi báng. Đi đâu cũng đem rượu theo, lại bảo người mang cuốc, mai, dặn hễ chết đâu thì chôn đấy. Một hôm nhân vợ khuyên chừa rượu, Lưu linh sai đi mua cá thịt hoa quả, nói rằng cúng xong sẽ chừa. Vợ mua về, Lưu-Linh đọc mấy câu khấn rằng:

« Trời sinh Lưu-Linh, lấy rượu đặt tên. Một dẫu chưa say, năm dẫu đỡ thêm. Rồi đây say mãi, há nghe vợ khuyên! » Bài « Tửu-Đức-Tụng » cuồng phóng rất mực, xin dịch ý ra đây).

X

Có ông thánh rượu: lấy đất trời làm một buổi, lấy muôn thuở làm một giây. Mặt trời mặt trăng, coi như cửa sổ; tám phương bốn cõi coi như đường ngay. Đi không cần lối, ở không cần nhà, màn giới chiếu đất, mặc thích mình ta. Khi lặng thì ôm be giữ nệm, khi động lại cất chén nghiêng hồ. Chỉ rượu là thích, đời thiết chi mà!

Có hai hào khách: quí giới công tử; xử-sĩ tẩn thân. Vốn nghe tiếng ta, lần hỏi tới thăm. Sấn tay vén áo, trợn mắt nghiêng răng. Công kích thần men ma rượu, phân trần lẽ phải điều chẳng. Ta khi ấy liền nhắc be giốc nệm, tự chuốc tự khuyên; vênh râu chéo gối, ấp bã nếm men; chẳng lo chẳng nghĩ, vui như thần tiên; hốt nhiên say lử, chột đấy tỉnh liền. Lặng nghe dù sấm sét chẳng hay, lặng ngắm dù non cao chẳng thấy. Chẳng biết nóng lạnh cắt da, chẳng vì thị dục lòng tà. Cứ ngắm muôn vật lúc - nhúc như bèo nổi trên sông Giang, sông Hán; ngẩn nhìn hai hào-khách, bé nhỏ như chú nhện cùng chú tò-vò!...

Thiếu - Quân

THANH - TÙNG - TỬ

Kỳ này vì không đủ chỗ nên đành phải để bài « Giải thích về bộ dân luật mới ở Bắc-Kỳ » đến kỳ sau mới đăng tiếp.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY

THĂNG TY

Thăng Ty lên 8 tuổi; lên 8 tuổi mà coi cũng đã cứng cáp, ngày ngày nó cống em đi chơi. Bàn chơi của nó có hai đứa trẻ là Chi và Diệp, cũng xuýt soát với tuổi nó, hôm nào chúng nó cũng chơi với nhau, làm đình, làm chùa, nặn người, nặn bụt. Duy có một điều lạ, là Ty thường vẫn phải gọi Chi, Diệp bằng cậu, mà Chi, Diệp lại chỉ gọi Ty bằng thằng. Cái sự xưng hô ấy chẳng biết nó đã quen đi từ bao giờ, thằng Ty nó cũng yên phận mà chẳng hề lấy thế làm lạ. Không những thế, gặp lúc trái ý, Chi Diệp nó vẫn thường đánh Ty chửi Ty, Ty cũng không dám chống lại. Vì Ty nó sợ, nó sợ vì nó thấy bố mẹ nó cũng vẫn sợ, sợ Chi Diệp và sợ bố mẹ Chi, Diệp là ông Hàn bà Hàn. Thằng Ty nó thấy sợ thì biết rằng sợ, nhưng giá có ai hỏi nó tại sao mà sợ ông Hàn bà Hàn, tại sao mà sợ cậu Chi cậu Diệp thì nó chịu chẳng biết làm sao mà giả nhời lại. Nó vẫn mặc rách rưới mà cả em nó cũng thế, nhưng trái lại, anh em cậu Chi cậu Diệp của nó thì lại sang trọng dữ, áo quần tinh những lượt là. Nó thấy thế lấy làm thêm thương, thường nói với cha mẹ nó là vợ chồng bác Hai Còm, may sắm quần nọ áo kia cho nó. Bác Hai Còm vẫn khất với nó là đến tết sẽ may sắm cho đủ các thứ, nhưng hết tết này qua tết khác, thằng Ty rách vẫn hoàn rách, vẫn không thấy được có quần áo đẹp như là của anh

em cậu Chi. Nó lấy làm bức, một hôm nó hỏi bác Hai Còm:

— Ông Hàn bà Hàn may cho cậu Chi cậu Diệp những quần áo đẹp, sao bố cứ đánh lừa tôi mà không may cho tôi?

Bác Hai bấy giờ phải kể rõ sự tình với nó:

— Con không biết, vì nhà ông bà ấy giàu, nhà ta nghèo.

Thằng Ty ngần ngừ hỏi:

— Giàu với nghèo là thế nào?

— Giàu là nhiều tiền nhiều thóc, mà nghèo thì có ít hoặc không có những thứ ấy. Có tiền có thóc, mới đem mua bán đổi chác được những thứ khác như là quần đẹp, áo đẹp v.v.

— Ô hay! Thế sao nhà ông ấy giàu mà nhà ta lại nghèo?

— Tại bố mẹ ông ấy giàu để của cho ông ấy, còn nhà ta thì nguyên xưa ông bà vốn nghèo.

— Thế ra tại ông bà xưa nghèo, không có của để lại, nên bố phải nghèo từ trước đến giờ ư? Tháo nào tôi thấy bố và bu phải làm vất vả, còn ông Hàn bà Hàn cứ được ăn chơi thông thả. À này bố, tại sao tôi phải gọi Chi, Diệp bằng cậu, mà các cậu ấy cứ gọi tôi bằng thằng? Có phải là vì họ hàng thế nào không? Tôi vẫn định hỏi bố mà bây giờ mới nhớ.

— Nào có họ hàng gì đâu. Chỉ vì nhà ông ấy giàu, nhà ta thường phải vay mượn nhà ông ấy, ông ấy lại có ruộng cho nhà ta cấy rẽ, vì thế kính trọng ông bà ấy mà gọi con người ta bằng cậu, chứ có họ hàng gì!

— Ô hay! Thế những ruộng nhà ta cấy cấy lại là ruộng nhà ông ấy ư?

— Thì chính thế, nhà ta nghèo làm gì có ruộng!

— Lại chửa! Con tưởng ruộng ở đồng là chung của làng, của tất cả mọi người làng; những người phải thối sới ra đình và được ra đình lấy phần thì đều có một phần ruộng cấy. Có sao nhà ta vẫn phải thối sới ra đình, vẫn được ra đình lấy phần, cũng y như nhà ông Hàn vậy, mà lại không có ruộng?

Bác Hai Còm nghe con hỏi hóm hỉnh như vậy, mỉm cười mà rằng:

— Làng nào ruộng đồng là ruộng công thì mới như thế, con ạ. Nhưng làng ta ruộng đồng

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẠM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

○

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

ruộng riêng của mọi nhà cả, vì thế nhà giàu họ có hàng dăm bảy chục mẫu, mà nhà nghèo như nhà ta thì chẳng có tấc nào.

Thằng Ty nghe nói vậy, nó là một đứa trẻ thơ ngây, nó lấy thế làm lạ và buồn rầu lắm, nó ứa nước mắt ngồi im một lát rồi lại hỏi bố nó :

— Thế nhà không có ruộng thì sau này chúng con nhón lên lấy gì cấy cấy mà ăn, chúng con nhịn đói ư?

— Sao lại chịu nhịn đói, đi cấy thuê cấy mướn mà ăn chứ lý, cũng như là bố với bu con bây giờ ấy mà.

— Như bố với bu! Thế chả có bữa nhà ta phải nhịn đói là gì?

— Sự ấy là họa hoằn lắm. Thôi thì nhà mình nghèo, đành phải thế chứ.

— Con không thích thế; con thích như nhà ông Hàn kia!

Bố nó cười mà rằng:

— Thế thì còn gì bằng nữa, con cứ cố đi, sau này có tiền mà mua tậu thì cũng được như nhà ông Hàn.

Từ hôm ấy trở đi, thằng Ty nó biết cực thân, nó không chơi với anh em thằng Chi thằng Diệp nữa, vì nó nghĩ chơi với hai đứa ấy thì phải chịu nhiều nỗi lếp vế. Nó lại lập chí, sau này nhón lên, nó sẽ cố làm cho có tiền, để cũng tậu ruộng mà cấy như nhà ông Hàn họ thì mới hả lòng. Thằng Ty ngoan! Nó bé người mà có chí ấy, ta cũng nên khen cho thằng Ty.

Thế nhưng, thằng Ty dù nó có chí ấy, khốn nỗi việc trong thiên hạ, không phải là ai cũng có chí thì nên hết thầy. Nó dù có chí, nhưng hoàn - cảnh với sở - ngộ của nó, không cho nó đạt chí thì sao. Cho nên khi

nó nhón lên, nó cũng như bố nó theo về nghiệp nông, nhưng cấy thuê cấy mướn cùn đầu ngón tay, chẳng qua đủ cung cấp vợ con trong nhà, không phải bữa ăn bữa nhịn đã là tốt lắm rồi, còn có tiền đâu mà tậu ruộng. Thế là nó lại phải làm thuê làm mướn cho cậu Chi cậu Diệp nó như là bố mẹ nó đã làm thuê làm mướn cho ông Hàn vậy. Dù nó có vẫn không muốn thế nhưng bị cái sức xúc bách của con ma đói rét, nó cũng đành nhắm mắt đưa chân.

Một bên ông Hàn với cậu Chi cậu Diệp, một bên bác Hai Còm với thằng Ty, chủ với tớ, sang với hèn, thật đã chia khác hẳn nhau. Có phải vì tài đức hơn kém mà như thế không? Không, chỉ bởi một bên sinh ra là con cháu nhà giàu, một bên sinh ra là con cháu nhà nghèo mà thôi đó. Nhưng, đó là cái tình trạng rất thường ở trong xã hội.

T. K.

Độc-giả nào cổ động hộ được 10 người mua năm, bản-chí xin biểu không một năm báo

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoại 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhờ kính trình xin quốc dân lưu ý cho.

A) Có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngài nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền

B) Có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ được tính đến được phẩm rất châu đáo; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Lỵ, Tầy, Bách giải, Bỏ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

C) Cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông-dương, ngài nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ đền hoa-hồng rất hậu.

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khỏi không lấy tiền.

Sẵn bước đường rài, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học-giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý - nguyện của chúng tôi

Trường Khánh y quán

191, Route de Hué, — Hanoi

MỘT CẢNH TÂN THỜI

(HÀI KỊCH)

Các vai

ÔNG TRƯỞNG (gần 50 tuổi, vẻ cục kịch)

BÀ TRƯỞNG (ngoài 50 tuổi, bộ nhà quê)

ÔNG ĐỒ (ngoài 40 tuổi, bộ nhà nho)

CẬU PHÁCH (24 tuổi, con ông Trượng mặc Âu phục)

MỘT NGƯỜI VŨ-NỮ

HỒI THỨ I

(Trong nhà ông Trượng, một nhà tiền phú - ông ở nơi thôn dã, bày biện theo lối cổ, trảng - kỷ, án-thư).

ÔNG TRƯỢNG, ngồi vắt chân chữ ngũ, nói : « Nghĩ mình, ở đời, nhiều tiền nhiều lúa. thế mà mỗi khi ra việc làng, phải ngồi bần dưới, không được ăn nói gì cả; tội chức-dịch lại khinh mình, dọa-nạt mình, cho mình cũng là phường bố cu mẹ dĩ, mới tức chớ! Ta đã chịu phạt hèn, còn con ta, nhẽ nào lại để nó cũng giữ chức thập-phẩm, ta chịu tổn tiền của cho nó đi học là phải lắm. Như ngày xưa, thì cho nó học chữ Hán, để đậu ông cử, ông tú; đời nay cho nó học chữ Tây, để làm quan đốc quan tham; nó sẽ ăn trên ngồi chóp chớn đình trung, khi đó đã giàu sang, mới thật sướng chớ! Hả! Hả! Hả! »

BÀ TRƯỢNG, trong nhà đi ra nói : « Việc gì mà dục mõ, cười nói ồm-tỏi thế? có đi ra đỡ thóc hộ người ta không? »

ÔNG TRƯỢNG : « Oai chử! tôi là thằng ở hay sao, mà mụ sai hách thế! Nhưng mụ hãy ngồi xuống ghế, tôi bảo. Ngày nay, con mình đã học trường Cao-dẳng; nó sẽ là quan viên, chức sắc trong làng. Chúng mình sẽ là ông cụ, bà cụ, vậy phải tập giữ thể-diện mới được. Bà mày có trọng tôi, thì người ta mới trọng tôi. Hễ khi có khách, thì bà mày đừng sai hách tôi như thế, và tôi có giả cách chửi mắng bà mày thì bà mày cũng làm ngơ cho! Trừ bà mày ra, tên nào còn dám dọa nạt tôi nữa, tôi sẽ bảo con nó bỏ tù đi. »

BÀ TRƯỢNG : « Úi chà! con chưa đậu ông Nghè, bố đã đe làng xóm! »

ÔNG TRƯỢNG, BÀ TRƯỢNG đang ngồi, thấy cậu

đầu đội mũ lệch, mặc âu-phục rất sang, tay cặp cặp da đi vào.

ÔNG TRƯỢNG mừng quỳnh, chạy lại đỡ cặp cho con, vồn vã hỏi : « Con mới về đấy à? được nghỉ sao? thế mà không gửi thư về trước để cha đi đón. »

CẬU PHÁCH : « Không được nghỉ, nhưng con về có việc cần. »

ÔNG TRƯỢNG : « Khốn nạn! con siêng học quá! mới 24 tuổi đầu mà mắt đã kém, phải đeo kính trắng! Minh gầy xác ve, nên hai vai dò ra thế kia! »

CẬU PHÁCH dún vai nói : « Ô-la-la! mắt con vẫn sáng, nhưng có đeo kính trắng mới hợp vệ-sinh; còn mặc áo tây, có bộ vai « ê-pôn-carê » này mới đúng mốt. »

ÔNG TRƯỢNG sờ vai con, cười ngắc nghẻo nói : « Giời ơi! mình ngốc quá! vai con mình đậm vải. Con về, có việc gì? »

CẬU PHÁCH ngồi xuống ghế, đáp : « Con mới được biết nhà Bắg Hà-nội cần dùng một người thông-phán. Nhưng trong đời này, mặt ít ruồi nhiều, nếu mình không có tiền tài hoặc thế lực thì học giỏi cũng vô-ích. Dù đậu đến Bác-sĩ, cử-nhân cũng phải thất-nghiệp, nên con về xin thầy me 600\$, để lo việc ấy. Nếu được thì sau này, phẩm-hàm đã cao, lương bổng lại hậu. »

BÀ TRƯỢNG : « Tôi lấy ông thôi, 600\$, to quá. Ông định làm nhà Bắg, hay định làm bắg nhà! tôi đã sạt nghiệp vì cho ông đi học rồi. »

ÔNG TRƯỢNG : « Bà mày chỉ biết bủn-xỉn, người ta có lúc phải bán gia-tài để mua danh-phận chớ! Nếu được nên danh nên lợi, thì 600\$ cũng như cái vốn buôn to, sau mình sẽ thu lại. Nhưng con hãy thư thả để cha bán thêm mấy mẫu ruộng mới đủ tiền. »

BÀ TRƯỢNG : « Phách, ngày tháng trước, mày viết thư về nói nhất định bỏ vợ. Thế nó tội-tình gì, mà mày nỡ phụ bạc nó! Tao cưới nó cho mày, từ thừa 11, 12 tuổi. Nó là người vợ hiền, người dâu hiếu, siêng-năng tần-tiện, thế tại sao mày bỏ nó? nói tao nghe. »

CẬU PHÁCH *đứng giậy, vung văng đi ra nói* : « Nó đen lắm, nó xấu lắm, nó vụng giao-thiệp, tôi không thích nó, nên tôi bỏ nó, không ai cấm được tôi. »

BÀ TRƯỞNG *vỗ tay đi sấn lại, nói gắt* : « Nó đen nó xấu mà mày bỏ được nó à! mày là thằng hư. »

ÔNG TRƯỞNG *đi lại cân, nói* : Bà mày nóng tính quá. Con mới về, mà đã đem việc ấy ra nói. Phàm con ngựa hay, khi nào cũng có tật xấu. Bà mày hãy đi vào làm cơm cho con ăn, để tôi khuyên bảo nó cho.

BÀ TRƯỞNG *đi vào, vừa đi vừa nói* : « Bố như thế, không trách con hư được. »

ÔNG TRƯỞNG *nói nhỏ với cậu Phách* : « Con nghĩ xem, mẹ con đen, hay vợ con đen; vợ con có mầu da bánh mật, nhưng mẹ con lại có mầu da hắc ín, thế mà về già, cha cũng vẫn yêu quý mẹ con. Thôi, con ngồi đấy, cha ra sân dỡ thóc đây. »

ÔNG TRƯỞNG *nói rồi đi vào.*

CẬU PHÁCH *ngồi nói* : « Các cụ già nhà quê hủ quá; tính tình và phong tục của họ, thực trái hẳn với ý muốn (!) của mình. Lợi dụng được 600 này, mình phải tìm cách tự lập mới được ! »

ÔNG ĐỒ, *người cùng làng đi vào, Cậu Phách đứng dậy dơ tay mời ông Đồ ngồi.*

ÔNG ĐỒ *nói* : « Nghe cậu mới về, tôi đến hỏi thăm. Cậu học trường nào ở Hà-nội ? »

CẬU PHÁCH : « Tôi học ở ban tú tài, trường Cao đẳng. »

ÔNG ĐỒ : « Cậu học nhanh quá! mới đậu phò di-me năm kia, mà nay đã học ban tú tài. Sao người ta lại nói cậu học trường tư ? »

CẬU PHÁCH : Vâng, tôi học trường Cao - đẳng tư (!) Nên được rảnh thì giờ, tôi lại viết bài cho báo Tây, Nam và tổ chức nhiều cuộc diễn-thuyết nữa (!) »

ÔNG ĐỒ : Cậu thường viết báo nào? và ký hiệu gì ? »

CẬU PHÁCH : Tôi viết báo « Đời mới », về luận thuyết thì ký hiệu Vong-bản tử, về tiểu-thuyết thì ký Sĩ tình lang. Và tôi hay viết lối thơ mới, có nhiều bài rất tự nhiên, được các nhà văn-sĩ thích thời (?) cho là hay hơn thơ ông Đồ-Phủ (!) »

ÔNG ĐỒ : Thơ mới! cậu cho tôi nghe thử một bài. »

CẬU PHÁCH, *đập ngón tay lên trán cau mày, ra vẻ suy nghĩ, đọc to* :

Bài thơ anh yêu em

Dưới ánh sáng con ngọc thổ, em đang đi một mình,

Cái nhan sắc thần tiên của em, đã cướp hết tâm hồn của anh.

Anh đi gần lại, vỗ vai em; em hỏi : Ông làm gì thế ?

Anh vội dơ hai tay, cầu nguyện xin em cho anh thờ chung vị thần ái-tình »

ÔNG ĐỒ : « Thơ mà như thế không cần văn-pháp, không có ý kiến thì ai làm chẳng được. »

CẬU PHÁCH. — Ấy chúng tôi mới đặt một lối văn rất giản dị, lẫn hoa hoè với tục-tỉu, để chú bếp, con sen cũng làm được, gọi là lối văn bình-dân (!) Chờ lối văn cổ hủ, đem những bài tràng thiên đạo-đức để giậy đời, khó tiêu lắm (!), chúng tôi phải trừ cho hết. »

ÔNG ĐỒ. — Bài trừ đạo-đức! đạo-đức cũ như tam cương, ngũ thường có điều thừa và còn nhiều điều thiếu, các ông không thích đã đành; còn đạo-đức mới, như bốn phạm đối với cá-nhân, đối với xã-hội, thì các ông có tán thành không? hay cũng cho là tụi hủ tây nốt. »

CẬU PHÁCH. — « Đã gọi là đạo-đức, không kể mới, cũ, đông, tây, đều là cái siêng-sích bó buộc sự thích của thanh niên chúng tôi, tức là làm ngăn trở sự tiến hóa của xã-hội (!). Ai còn bàn tới đạo-đức, chúng tôi phải đua nhau mà công kích đến nơi, để tự chiếm lấy cái địa vị hướng đạo cho quốc dân (!). »

ÔNG ĐỒ — « Thế cậu cũng định làm báo xã-hội hay sao ? »

CẬU PHÁCH. — « Không, ngày trước, có ông chủ tờ báo nọ mời tôi làm chủ bút; nhưng tôi nghĩ nghề làm báo, ngày nay cũng khó sống lắm, nên tôi không nhận. Ở đời kinh-tế cạnh tranh này, mình cần phải xoay thế nào, để ăn được ngon, mặc được sang, chơi được sướng, và tinh thần cần phải cho thanh nhàn, lãng mạn để thờ vị thần ái-tình. »

ÔNG ĐỒ. — « Nếu vậy thì ở vườn bách-thú, nay chắc có nhiều con quái vật lắm nhỉ ! »

CẬU PHÁCH ; À ! ra lão này nói sỗ. Tôi lại già

cho bây giờ.

ÔNG ĐỒ. — Anh này lão nhĩ !

CẬU PHÁCH. — Bảo ai lão... Hai bên chực đánh nhau thì màn hạ một cách thật mau.

HỒI THỨ II

(Cũng trong nhà ông Trưởng)

ÔNG TRƯỞNG đang ngồi, thấy BÀ TRƯỞNG đi ra. Ông đứng dậy, chấp tay chào : « Tôi xin chào bà cụ lớn thông phán nhà Bàng ạ ».

BÀ TRƯỞNG cũng chấp tay chào lại : « Tôi cũng xin chào ông cụ lớn thông phán nhà Bàng ạ ! »

ÔNG TRƯỞNG cười to, nói : « Bà mày đã thỏa lòng chưa ? còn cần dứt tôi vì tốn nhiều tiền nữa hay không ? Nay con mình đã làm thông phán nhà Bàng, nó nói sẽ được thưởng Hàn-lâm đầu phụng to hơn hàm dải-chiêu của ông Hàn Tú làng ta, nó sẽ là ông thủ-chỉ, chén cả cái thủ lợn của làng ; chúng mình sẽ cũng được phong chức, bà mày sắp mua lợn, bò mà làm lễ vọng thôi ? Bà cụ ơi ! tôi sợ lắm ! ngày mai, tôi phải ra Hà-nội, chơi với con một phen, cho khoái cái thân già, và lấy ít tiền lương về nộp thuế, Bà cụ muốn ra, thì để tháng sau nhé ! »

Bà cụ đứng ngắm ông cụ, lắc đầu nói : « Bộ ông quê lắm ! có muốn ra Hà-nội, thì mua miếng sà-phòng về giặt cái quần cháo lòng, và ra chợ cúp quách cái búi tóc củ hành đi. Kéo ra ngoài ấy, người ta cười cho mồm trán ! »

ÔNG TRƯỞNG. — Hà ! bà cụ khéo lời thôi quá !

Tuy tôi có cái quần cháo lòng, cái búi tóc củ hành, mà lại là bố quan Phán, ở Hà-nội. Ra đó

khí dự tiệc, họ bắt ngồi cỗ trên nhất, mới lạ chứ ! Thôi, tôi đi đây...

HỒI THỨ III

(Một phòng khiêu vũ trang hoàng theo kiểu tân thời)

Trong phòng khiêu vũ (dancing) sang trọng, ông phán PHÁCH đang ôm người vũ-nữ, theo điệu âm nhạc, mà nhảy. Ông cụ TRƯỞNG, vai vác ô, nách cặp giấy, đi vào tới cửa trông thấy con, mừng quýnh, tay vẫy, miệng gọi : « Bố phán, bố phán, bố phán, bố phán Phách, bố phán Phách, bố phán Phách ! »

Quan phán PHÁCH buông người vũ nữ nhìn ra đổ mắt tía tai, mắng : Đồ nhà quê ! va-tăng ! (va-t-en) cút ! »

Cách, cách, cái ô trên vai, đòi giấy trong nách rơi xuống đất, thế mà ông cụ Phán vẫn đứng ngáy người, như pho tượng thịt, không nhúc nhích.

Người vũ-nữ hỏi quan Phán :

« Người ấy là ai thế ? toa ».

QUAN PHÁN : « Người ấy là đầy tớ trong nhà quê moa đấy ! »

VŨ-NỮ. — : Sao lại gọi toa bằng bố ?

QUAN PHÁN — : Đầy tớ gọi ông thầy bằng bố là phải chứ gì. A-lông ! (allons) dăng-sông, (dansons) có đông (causons) vô ích ».

QUAN PHÁN liền ôm người vũ-nữ mà nhảy.

Ông Cụ PHÁN, nước mắt rơi tầm tã, quay lưng đi ra, nhìn lên trời, nước nỡ nói !

« Giờ ơi ! nhà... tôi... hồng... rồi... »

HẠ MÀN

TỬ-ANH

NGỨA GHỀ HỜN GHEN

Ghẻ là một bệnh thường tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót sa, mủ máu nhơ nhớp, bần hủ, rất khó chịu và bất lịch sự quá, vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghẻ mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc kiến Hanoi**, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghẻ rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hôi khát, không bần hủ, người lớn trẻ con, bất cứ ghẻ cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức, không hề tái phát được nữa, mỗi hộp giá bán 0\$15, thực là thứ thuốc hay nhất thế giới ; có bán tại nhà số 149 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu đất Haiphong, RANG-ĐÔNG VIỆT TRI, BẢO-HUNG LONG Phú-Thọ, PHUC LONG Sơn-Tây, PHUC-HUNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HUNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữc Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HUNG Phan Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Jellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc **Nam Thiên Đường** ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

Đại lý:

Phú - Thương
93, phố hàng Bông
HANOI

Mai - Linh
62, phố cầu Đất
HAIPHONG

Phú-Nam-Hưng
248, hàng Giấy
NAMĐINH

Bán lẻ khắp
mọi nơi

Dầu TAM-ĐA chữa khắp trẻ già



三多油
防身至寶

Trung, Nam, Bắc, chị em nhà, Bảo nhau ta cứ TAM-ĐA ta dùng

Một cuốn sách ai cũng cần phải có

Nam nữ tu tri

Trong có những mục như : Tổng luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt, trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ sinh, những điều đàn bà sắp đẻ nên biết v.. v..

Sách dày gần 100 trang — Giá 0\$25
Cước thường 0\$03 Cước recom. 0\$13.

gửi tem cho: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN
193, PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

男
女
須
知

MỘT QUYỀN SÁCH
BẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ

Cử-nhân DƯƠNG BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khẩn và khoản thức biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. — dày gần 60 trang, giá 0\$15; cước 0\$03

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhờ thêm tiền cước cho Đông-Tây ấn-quán, 193 hàng Bông — Hanoi

GIA-LỄ
GIẢN-YÊU

Các nhà nghiên cứu quốc-văn nên mua cho được quyền QUỐC-VĂN TRÍCH DIỆM của ông Dương-Quảng-Hàm, mới in lại lần thứ tư. Giá 0\$85 — Cước đảm bảo 0\$22.

Đề cho Đông-Tây Ấn-Quán 193, Phố hàng Bông — Hanoi

Imprimerie Đông-Tây — HANOI

Le Directeur Gérant : Dương-Tu-Quán

*Điểm - 1/00
tiếng - 16/10
Đông-Tây
Ấn-Quán*